

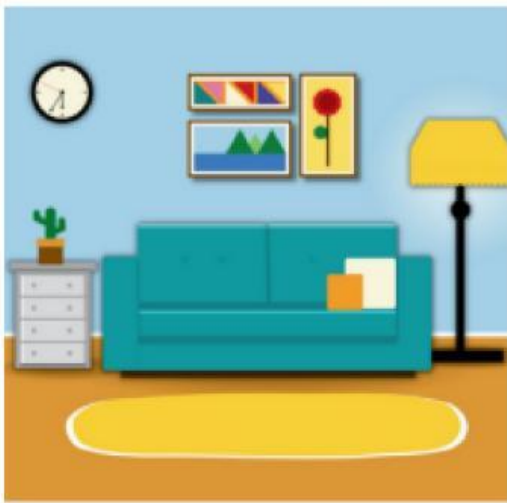
UNIT 3: WHAT DO WE DO AT HOME?

Lesson 21: Project

I. Nội dung buổi học:

- Học sinh củng cố kiến thức thông qua một dự án sáng tạo.
- Học sinh thực hành phản hồi phù hợp với phản hồi tích cực.
- Học sinh suy ngẫm về những gì trẻ đã học được.

II. Key vocabulary:



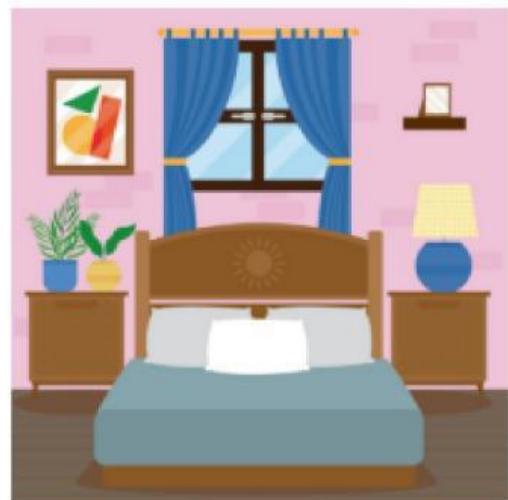
Living room
(Phòng khách)



Dining room
(Phòng ăn)



Kitchen
(Phòng bếp)



Bedroom
(Phòng ngủ)

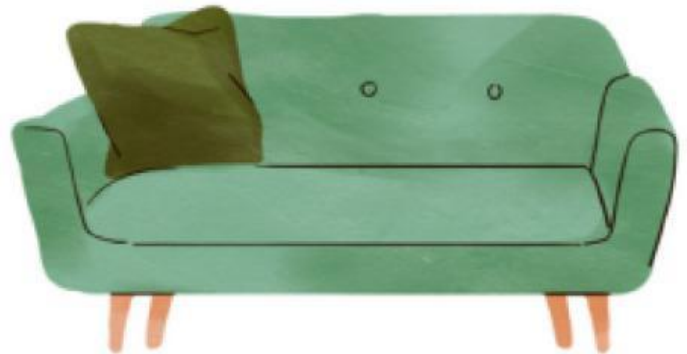




Bathroom
(Phòng tắm)



Shower
(Vòi sen)



Couch
(Ghế sofa)



Lamp
(Đèn bàn)



Fridge
(Tủ lạnh)





Make the bed
(Dọn dẹp giường)



Sweep the floor
(Quét sàn)



Set the table
(Dọn bàn)



Watch TV
(Xem tivi)





Cook
(Nấu ăn)



III. Key language:



Do you help at home?
What do you do at home?
I cook.





I'm here.



(She)'s (cooking).

